TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2024/HS-ST.
Ngày: 26-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Tạo.

2. Ông Nguyễn Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 177/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2024/QĐXXST-HS ngày 15/7/2024, đối với bị cáo:

Lâm Hữu L (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/5/2005, tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lâm Văn N và bà Lý Thị Q; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; ngày 16/01/2024, Lâm Hữu L ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ C (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Võ Phước T, sinh năm 1985, đăng ký thường trú: Khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lâm Hữu L, Nguyễn Hoàng N1 (sinh năm 2005, nơi thường trú: Ấp R, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang) và Hồ Chí N2 (sinh năm 2005, nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau) là bạn quen biết với nhau.

Chiều ngày 22/9/2022, L, N1 và N2 cùng nhau đi uống rượu tại quán không rõ tên thuộc khu phố G, phường C, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 63B9-608.24 của N2 chở N1 và N2 đến phòng trọ của N2 chơi. Khi đi đến đoạn đường Q, gần ngã tư E, thuộc khu phố F, phường T, thị xã (nay là thành phố) B thì xe hết xăng nên

cả 03 xuống dắt xe đi bộ hướng đến trạm xăng T1 để mua xăng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước cổng nhà của Võ Phước T thuộc khu phố F, phường T, cạnh đường Quốc lộ 13, đối diện với trạm xăng T1 thì cả ba dừng lại. Do đoạn đường này có dãy phân cách cứng nên L dựng xe, ngồi trên xe cùng với N2 đợi, còn N1 đi bộ leo qua dãy phân cách sang đường mua xăng. Lúc này, T điều khiển xe mô tô đi làm về thấy L ngồi trên xe mô tô, còn N2 đứng cạnh bên L phía trước cổng nhà mình nên bấm còi xe và nhắc nhở L thì dẫn đến L và T mâu thuẫn thách thức lẫn nhau. Sau đó, T đi vào nhà, nhặt một thanh gỗ dài khoảng 70cm cầm trên tay đi ra chỗ L, đánh nhiều cái trúng vào người L. N2 thấy L bị đánh thì bỏ chạy qua trạm xăng T1 đứng cạnh N1. Do bị đánh nên L bực tức nhảy xuống xe và dùng tay phải móc từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 con dao xếp bằng kim loại dài 20cm, cán dài 12cm có ốp nhựa màu đen, lưỡi sắc dài 08cm có mũi chếch nhọn, cầm đứng đối diện với T, giơ dao đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của T. Lúc này, T xông vào dùng 02 tay ôm kẹp cổ L thì L tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng phải của T nên T buông tay và xô L ra, rồi quay người để bỏ chạy vào nhà thì bị L dùng dao với tới đâm trúng vùng lưng trái T 01 nhát. T bỏ chạy vào nhà và được người thân đưa đến Bệnh viện cấp cứu. Còn L, sau đó đổ xăng xe rồi điều khiển xe chở N1 và N2 đi qua khu phố G, phường C chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi L, N1 và N2 đang đứng nói chuyện cạnh đường DH1, thuộc khu phố G, phường C thì bị lực lượng Công an phường T mời về làm việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho C (nay là thành phố) B thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao xếp bằng kim loại dài 20cm, cán dài 12cm có ốp nhựa màu đen, lưỡi sắc dài 08cm có mũi chếch nhọn có in chữ USA *(bút lục số 06)*.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 792/2022/GĐPY ngày 15/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Võ Phước T là 46%, theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y ban hành ngày 28/8/2019.

- Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương vùng ngực – bụng trái, thấu bụng thủng cơ hoành, thủng dạ dày, chiều hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra; vết thương lưng phải cạnh cột sống, vết thương vùng lưng trái: Chiều nằm ngang, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra *(bút lục số 26-31)*.

Quá trình điều tra, Lâm Hữu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của L phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối với việc bị Võ Phước T dùng cây đánh trúng vào người, do không bị thương tích nên L không yêu cầu xử lý T *(bút lục số 58-63)*.

Ngày 11/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền 6.500.000 đồng đối với Võ Phước T do có hành vi dùng cây đánh Lâm Hữu L *(bút lục số 127, 128)*.

Về trách nhiệm dân sự: Võ Phước T yêu cầu Lâm Hữu L phải bồi thường chi phí điều trị thương tật số tiền 50.000.000 đồng. L đồng ý bồi thường nhưng hiện tại không có tiền (*bút lục số 121-126).*

Bản Cáo trạng số 183/CT-VKSBC ngày 10/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát đã Quyết định truy tố bị cáo Lâm Hữu L về tội "cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích số 792/2022/GĐPY ngày 15/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, không có ý kiến gì đối với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tật với tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại T.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lâm Hữu L phạm tội "cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Chương XII (những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội) của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lâm Hữu L từ 04 đến 05 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao xếp bằng kim loại dài 20cm, cán dài 12cm có ốp nhựa màu đen, lưỡi sắc dài 08cm có mũi chếch nhọn có in chữ USA; buộc bị cáo L phải bồi thường 50.000.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tật cho bị hại Võ Phước T.

Bị cáo không tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

[2.2] Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 792/2022/GĐPY ngày 15/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bị hại Võ Phước T là 46%, theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y ban hành ngày 28/8/2019.

[2.3] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi dùng dao xếp bằng kim loại đâm vào người bị hại, có thể dẫn tới hậu quả nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

[2.4] Hành vi bị cáo dùng dao xếp bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng, vùng lưng của bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 46% (tạm thời); bị cáo thực hiện hành vi bột phát tức thời do thiếu suy nghĩ, bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại, không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước nên hành vi của bị cáo chỉ đủ dấu hiệu cấu thành tội "cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 183/CT-VKSBC ngày 10/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại địa bàn nơi xảy ra vụ án nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi (bị hại dùng cây đánh nhiều cái vào người bị cáo) quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên vận dụng thêm quy định tại Điều 91 và 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại Võ Phước T yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tật với số tiền tổng cộng là 50.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thoả thuận giữa các bên, phù hợp với quy định tại Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội là 01 con dao xếp bằng kim loại dài 20cm, cán dài 12cm có ốp nhựa màu đen, lưỡi sắc dài 08cm có mũi chếch nhọn có in chữ USA.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Hữu L phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91 và 101 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lâm Hữu L 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 và 48 của Bộ luật Hình sự 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Lâm Hữu L có nghĩa vụ bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho bị hại Võ Phước T.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

3.2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng

Hình sự; tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao xếp bằng kim loại dài 20cm, cán dài 12cm có ốp nhựa màu đen, lưỡi sắc dài 08cm có mũi chếch nhọn có in chữ USA.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 23/7/2024 giữa Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Cát).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an T2;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS tp B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Phương